

Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20/5/2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Đ, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Ngõ I, thôn F, xã T, huyện P, Hà Nội.

- Anh **Đào Đình C**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đ, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Cụm F, thị trấn P, huyện P, Hà Nội.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1/ Cháu **Đào Đình N**, sinh ngày 09/6/2015.

2/ Cháu **Đào Diệu A**, sinh ngày 22/7/2018.

Giám hộ cho các cháu N, Diệu A là anh C và chị T – Bố, mẹ đẻ.

Đều có địa chỉ: Đ, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 26/02/2014, trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên cho đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn về cuộc sống, công việc, kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi nhau, kinh tế riêng biệt, không còn tình cảm. Đã sống ly thân nhiều năm, mỗi người một nơi. Cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của chị T, anh C nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị T và anh C khẳng định vợ chồng có 02 con chung gồm: cháu Đào Đình N, sinh ngày 09/6/2015; cháu Đào Diệu A, sinh ngày 22/7/2018. Khi ly hôn thỏa thuận giao cho anh Đào Đình C nuôi dưỡng cháu Đào Đình N, sinh ngày 09/6/2015; giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cháu Đào Diệu A, sinh ngày 22/7/2018 từ ngày 23/5/2024 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh C, chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại chị T, anh C đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: anh C, chị T thỏa thuận để chị T chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đào Đình C.

- **Về con chung:** Chị T, anh C thống nhất, thỏa thuận giao cho anh Đào Đình C nuôi dưỡng cháu Đào Đình N, sinh ngày 09/6/2015; giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cháu Đào Diệu A, sinh ngày 22/7/2018 từ ngày 23/5/2024 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh C, chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về các vấn đề khác:** tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2/ Về lệ phí Tòa án:** Chị T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002155 ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Thuận Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Cường**